

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:02 /2022/DS-ST

Ngày 13/01/2022.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
Giao khoán nhân công ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Tiến và ông Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lành** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 82/2021/TLST-DS ngày 02/7/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng giao khoán nhân công”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐST-DS ngày 02/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-DS ngày 29/12/2021 giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Bùi T**– Sinh Năm 1968.

Địa chỉ : 427 Phạm Văn Đ, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phòng 605 Chung cư số 01 Lê Thanh N, phường H, quận H, thành phố Đ.

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V** - Địa chỉ: 174 Lê Đình L, phường Hòa Thuận T, quận H, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoài Ch; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, ông Nguyễn Văn B , Nguyễn Văn Đ(Văn bản ủy quyền số 434 ngày 26/11/2021). (Ông T có mặt).

-Người làm chứng : Ông Nguyễn Văn B (Giám đốc xí nghiệp 103); Địa chỉ 496 Phạm Văn Đ, phường Đ, Tỉnh G.(Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Phúc T trình bày:**

Vào 27/2/2017 ông Bùi T có kí hợp đồng thi công nhân công trình tại công trình Đại đội Biên Giới BB186/ BCH quân sự huyện I, tỉnh K đối với chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng và Đầu tư V – Xí Nghiệp 103, nay là chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V – Xí Nghiệp 103 thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V (Bị

đơn).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trị giá là 338.640.000đ, Bị đơn tính đến ngày 08/2/2018 Bị đơn còn nợ chúng tôi 192.800.000 đ (có biên bản cam kết và hẹn trả số tiền trên vào tháng 5/2018 và sau đó trả 90.000.000đ và tính đến thời điểm này ông Bùi T yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V trả số tiền là: 102.800.000 đồng.

-Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V ông Nguyễn Trung T trình bày:

+ Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Công ty chúng tôi có biết Xí nghiệp 103 có thực hiện gói thầu công trình doanh trại Đại đội Biên Giới BB186/BCH quân sự huyện I, tỉnh K, việc Xí nghiệp 103 ký hợp đồng với ông Bùi T thì không thông báo cho công ty, đồng thời Xí nghiệp 103 trong quá trình thi công không báo cáo số nợ này cho Công ty, nên Công ty không biết và không thừa nhận số nợ trên.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 102.800.000đ.(Một trăm lẻ hai triệu tám trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về phần thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng giao khoán thi công xây dựng đối với Bị đơn và Bị đơn có địa chỉ 174 Lê Đình L, phường Hòa Thuận T, quận H, thành phố Đ; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là ông Bùi T thì thấy:

Hợp đồng hai bên được ký kết vào ngày 27/2/2017 giữa ông Bùi T và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng V – Xí nghiệp 103 nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V (Bị đơn) về việc Giao khoán nhân công tại doanh trại Đại đội Biên Giới BB186/BCH quân sự huyện I, tỉnh K.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 Bộ Luật Dân sự nên có hiệu lực thi hành giữa các bên.

[2.2]. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ngày 08/02/2018 Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V - Xí nghiệp 103 - Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V ký cam kết xác nhận còn nợ ông Bùi T số tiền là 192.800.000đ và sau đó đã tạm ứng được 90.000.000đ và hẹn trả số tiền còn lại vào tháng 05/2018; Tuy nhiên từ đó đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại; như vậy Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ; Tại Phiên tòa Đại diện Nguyên đơn yêu cầu trả số tiền 102.800.000đ và không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật; Căn cứ Điều 84, 87 và Điều 280 Bộ Luật Dân sự nên HĐXX xét cần được chấp nhận.

[2.3].Đối với ý kiến của Bị đơn ông Nguyễn Trung T cho rằng : Công ty chúng tôi có biết Xí nghiệp 103 có gói thầu công trình doanh trại Đại đội Biên Giới BB186/ BCH quân sự huyện I, tỉnh K; việc giám đốc Xí nghiệp 103 ký hợp đồng với ông Bùi T thì không thông báo cho công ty, không báo cáo số nợ này cho Công ty nên Công ty không biết và không thừa nhận số nợ trên. Xét yêu cầu này thì thấy Xí nghiệp 103 – chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V được thành lập từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V là pháp nhân nên Công ty V phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập căn cứ tại điểm a, Điều 4 Mục 2 của Điều lệ Công ty và Điều 84,87 Bộ luật dân sự.

Đại diện Bị đơn cho rằng hiện nay Xí nghiệp 103 không còn hoạt động nữa, ông Giám đốc Nguyễn Văn B vẫn còn giữ chức vụ giám đốc Xí nghiệp 103, nhưng đã bỏ đi đâu làm gì thì không biết và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng tạo điều kiện hai bên làm việc, Bị đơn cũng đã sao chụp tài liệu và tại phiên tòa Bị đơn đưa ra lý do chưa tìm ra ông B nên chưa giải quyết được; căn cứ vào công văn số 47/CV- ĐKKD ngày 21/12/2021 của Sở kế KHĐT tỉnh G cung cấp Xí nghiệp 103 vẫn còn hoạt động bình thường, đồng thời Công ty vẫn ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng trong vụ án theo văn bản ủy quyền số 434/GUQ-Ct ngày 26/11/2021; như vậy cách lập luận nêu trên mâu thuẫn và chưa thuyết phục nên HĐXX chưa có căn cứ để chấp nhận.

[2.4].Đối với ông Nguyễn Văn B giám đốc xí nghiệp 103 không báo cáo số liệu công nợ nói trên, thì công ty căn cứ vào quy chế của đơn vị, Điều lệ của Công ty mà xử lý ông B; nếu giữa Công ty và ông Nguyễn Văn B có phát sinh tranh chấp thì khởi kiện vụ án dân sự khác nếu công ty có yêu cầu.

[2.5].Chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm, nội dung giải quyết vụ án.

[3].Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu Án phí sơ thẩm là: 5.140.000 đồng.(*Năm triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 47, 48, 280, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi T khởi kiện đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V.

Xử :

1.Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi T số tiền 102.800.000đ. (*Một trăm lẻ hai triệu tám trăm đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

-Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu 5.140.000 đồng.(*Năm triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông Bùi T số tiền tạm ứng án phí 2.570.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng*). theo biên lai thu số 5557 ngày 29/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sanh/Huỳnh Tiến.

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sanh/Huỳnh Tiến.

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng